TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/DSST
Ngày 25 – 9 – 2017

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN Tp. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Phúc Tiếng

- Ông Lê Đình Trung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Y Kam Ê Nuôl - Cán bộ Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường B - Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2016/TLST-DS ngày 26/6/2016 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2017/QĐST-DS ngày 23/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2017/QĐST-DS ngày 08/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Đường T, xã M, huyện L, Tp. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch HĐTV

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình C – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Lắk (Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014)

Địa chỉ: Đường N, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Nguyên H – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch B – Chi nhánh Ngân hàng N – Chi nhánh Đ (Giấy ủy quyền số 577/NHNo-PC ngày 27/03/2017)

Địa chỉ: Thôn A, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Đ – Sinh năm: 1974

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố C, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn bà Bùi Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Nguyên H trình bày: Ngày 10/9/2015 bà Bùi Thị Đ có ký kết hợp đồng tín dụng số 5200-LAV-2015 06274 với Chi nhánh Ngân hàng N – Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch B vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả nợ là 10/09/2016, mục đích vay vốn là để mua xe vận tải.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Bùi Thị Đ đã ký kết Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 240 459 988/2014 ngày 05/9/2014, thế chấp cho ngân hàng tài sản là Quyền sử dụng đất của thửa đất số 105A, tờ bản đồ số 07, diện tích 215.3m2 tại xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Đất đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 535910 ngày 25/12/2012 cho hộ ông Trần N, đến ngày 16/01/2013 đăng ký biến động chuyển nhượng cho bà Bùi Thị Đ theo Hợp đồng do Văn phòng công chứng Đ chứng thực số 2258 ngày 27/12/2012). Từ khi vay đến nay, bà Bùi Thị Đ không thực hiện việc trả nợ gốc cũng như nợ lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận và cũng không đồng ý giao tài sản thế chấp để ngân hàng xử lý thu hồi nợ.

Hiện nay số dư nợ của bà Bùi Thị Đ tại ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 5200-LAV-2015 06274 ngày 10/9/2015 là 178.125.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 150.000.000 đồng và nợ lãi (tạm tính đến ngày 03/4/2017) là 28.125.000 đồng. Vì vậy Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Bùi Thị Đ phải trả cho ngân hàng khoản nợ như đã nêu trên. Nếu bà Bùi Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng bà Bùi Thị Đ không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Bùi Thị Đ vẫn vắng mặt không có lý do.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như sau:**

- *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng trình tự của BLTTDS. Tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc bà Bùi Thị Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ là 178.125.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 150.000.000 đồng và nợ lãi (tạm tính đến ngày 03/4/2017) là 28.125.000 đồng cùng toàn bộ lãi suất phát sinh từ ngày 04/4/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp bà Bùi Thị Đ không trả được nợ cho ngân hàng thì ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp*: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" phát sinh trong hoạt động dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Bùi Thị Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Bùi Thị Đ.

- *Về nội dung quan hệ tranh chấp*: Việc bà Bùi Thị Đ có vay của Ngân hàng N – Chi nhánh Đ – PGD B số tiền 150.000.000 đồng là có thật, được chứng minh qua Hợp đồng tín dụng số 5200-LAV-2015 06274 ngày 10/9/2015. Theo nội dung hợp đồng đã ký kết và sự thỏa thuận giữa các bên thì đến ngày 10/9/2016 phía bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay bà Bùi Thị Đ chưa trả nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng.

Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 474 BLDS nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phía bị đơn bà Bùi Thị Đ phải có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng là phù hợp, cần chấp nhận. Buộc bà Bùi Thị Đ phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ là 178.125.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 150.000.000 đồng và nợ lãi (tạm tính đến ngày 03/4/2017) là 28.125.000 đồng cùng toàn bộ lãi suất phát sinh từ ngày 04/4/2017 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp bà Bùi Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 240 459 988/2014 ngày 05/9/2014 để thu hồi nợ.

Trường hợp bà Bùi Thị Đ thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng N có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Bùi Thị Đ giấy tờ chứng nhận về tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 535910 ngày 25/12/2012

- *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Bùi Thị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là (178.125.000 x 5%) = 8.906.250 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 4.453.000 đồng tạm ứng án phí do Tô Thị Mai H nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000696 ngày 23/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ pháp luật áp dụng:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 BLTTDS.
- Áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 476; Điều 715, Điều 717, Điều 721 BLDS 2005;
- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Bùi Thị Đ phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và nợ lãi (tạm tính đến ngày 03/4/2017) là 28.125.000 đồng. Tổng cộng cả hai khoản là 178.125.000 đồng (*Một trăm bảy mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Bà Bùi Thị Đ tiếp tục chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 04/04/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5200-LAV-2015 06274 ngày 10/9/2015.

Sau khi bà Bùi Thị Đ thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng N có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Bùi Thị Đ giấy tờ chứng nhận về tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 535910 ngày 25/12/2012 do UBND Tp. B cấp cho hộ ông Trần N, đăng ký biến động sang tên bà Bùi Thị Đ ngày 16/01/2013.

Trường hợp bà Bùi Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 240 459 988/2014 ngày 05/9/2014 để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Đ phải chịu 8.906.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 4.453.000 đồng tạm ứng án phí do Tô Thị Mai H nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000696 ngày 23/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B.

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Trang